

User:

```
{
  _id,
  email,
  password,
  name,
  avatar,
  createdAt,
  updatedAt
}
```

Project:

```
{
  _id,
  ownerId: ObjectId,    // Ref đến users._id (người tạo/chủ sở hữu Project)
  name,
  color,
  isDefault,    // true nếu là "Inbox"
  createdAt,
  updatedAt,
  deleteAt,
  members: [
    {
      userId: ObjectId, // Ref đến users._id của thành viên
      role: String    // (Tùy chọn) Ví dụ: "owner", "editor", "viewer"
    }
  ]
}
```

Section:

```
{
  _id,
  projectId,    // ref to projects._id
  title,
  order,
  createdAt,
  updatedAt,
  deleteAt,
}
```

Task:

```
{
  _id,
  sectionId,
  title,
  description,
  dueDate,
  isCompleted,
  createdAt,
  updateAt,
  deleteAt,
  attachments: [
    {
```

```

    fileName: String,
    fileType: String,
    fileUrl: String,
    uploadedAt: Date
  }
]
}

```

User (1) → (N) Project

Project (1) → (N) Section

Section (1) → (N) Task

User:

```

{
  _id: ObjectId,    // ID duy nhất của người dùng
  email: String,    // Email người dùng, thường là duy nhất và có index
  password: String, // Mật khẩu đã được hash và salt
  name: String,     // Tên hiển thị của người dùng
  avatar: String,   // URL đến ảnh đại diện
  createdAt: Date,  // Thời điểm tạo tài khoản
  updatedAt: Date   // Thời điểm cập nhật cuối cùng
}

```

Project:

```

{
  _id: ObjectId,    // ID duy nhất của dự án
  ownerId: ObjectId, // Ref đến users._id (người tạo/chủ sở hữu Project)
  name: String,     // Tên của dự án
  color: String,    // Mã màu hoặc tên màu (ví dụ: "#FF0000" hoặc "red")
  isDefault: Boolean, // true nếu là "Inbox", false cho các dự án khác
  createdAt: Date,  // Thời điểm tạo dự án
  updatedAt: Date,  // Thời điểm cập nhật cuối cùng
  deleteAt: Date | null, // Thời điểm xóa mềm, null nếu chưa xóa
  members: [       // Mảng các thành viên tham gia dự án
    {
      _id: ObjectId, // (Tùy chọn) ID duy nhất cho mỗi entry thành viên trong mảng
      userId: ObjectId, // Ref đến users._id của thành viên
      role: String    // Vai trò (ví dụ: "owner", "editor", "viewer")
    }
  ]
}

```

Section:

```

{
  _id: ObjectId,    // ID duy nhất của phần (section)
  projectId: ObjectId, // Ref đến projects._id
  title: String,    // Tiêu đề của phần
  order: Number,    // Thứ tự sắp xếp các section trong một project (ví dụ: 1, 2, 3...)
  createdAt: Date,  // Thời điểm tạo section
  updatedAt: Date,  // Thời điểm cập nhật cuối cùng
  deleteAt: Date | null // Thời điểm xóa mềm, null nếu chưa xóa
}

```

```
}
```

Task:

```
{
  _id: ObjectId,      // ID duy nhất của công việc
  sectionId: ObjectId, // Ref đến sections._id
  title: String,       // Tiêu đề của công việc
  description: String,  // Mô tả chi tiết công việc
  dueDate: Date | null, // Thời hạn hoàn thành công việc, null nếu không có
  isCompleted: Boolean, // Trạng thái hoàn thành công việc (true/false)
  createdAt: Date,      // Thời điểm tạo công việc
  updatedAt: Date,      // Thời điểm cập nhật cuối cùng
  deleteAt: Date | null, // Thời điểm xóa mềm, null nếu chưa xóa
  attachments: [        // Mảng các tệp đính kèm
    {
      _id: ObjectId,    // (Tùy chọn) ID duy nhất cho mỗi attachment
      fileName: String, // Tên tệp
      fileType: String,  // Loại tệp (ví dụ: "image/jpeg", "application/pdf")
      fileUrl: String,   // URL đến tệp đã lưu trữ (ví dụ: trên S3, Google Cloud Storage)
      uploadedAt: Date   // Thời điểm tải lên tệp
    }
  ]
}
```